ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KỲ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC – VACT 2026

ĐỀ THAM KHẢO – SỐ 3 – PHẦN TIẾNG VIỆT
(FILE ĐỀ BÀI)

HƯỚNG DẪN LÀM BÀI THI

Đề thi ĐGNL ĐHQG-HCM được thực hiện bằng hình thức thi trực tiếp, trên giấy. Thời gian làm bài 150 phút. Đề thi gồm 120 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 04 lựa chọn. Trong đó:

+ Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ:

➢ Tiếng Việt: 30 câu hỏi;

➢ Tiếng Anh: 30 câu hỏi.

+ Phần 2: Toán học: 30 câu hỏi.

+ Phần 3: Tư duy khoa học:

➢ Logic, phân tích số liệu: 12 câu hỏi;

➢ Suy luận khoa học: 18 câu hỏi.

Mỗi câu hỏi trắc nghiệm khách quan có 04 lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh lựa chọn 01 phương án đúng duy nhất cho mỗi câu hỏi trong đề thi.

CẤU TRÚC ĐỀ THI

Nội dung	**Số câu**	**Thứ tự câu**
Phần 1: Sử dụng ngôn ngữ	**60**	**1 – 60**
1.1 Tiếng Việt	30	1 – 30

PHẦN 1: SỬ DỤNG NGÔN NGỮ

1.1: TIẾNG VIỆT

Câu 1 : Đọc đoạn truyện sau và trả lời câu hỏi:

Ngày xửa ngày xưa, tại một ngôi làng nọ, có đôi vợ chồng già đi ở đợ cho nhà ông phú hộ. Dù tuổi đã cao nhưng mãi mà họ vẫn chưa có lấy một mụn con.

Một hôm, người vợ đi vào rừng hái củi. Trời hôm ấy nắng nóng như đổ lửa, trong lúc khát nước quá thì bà vô tình thấy một cái sọ dừa đựng đầy nước mưa bên gốc cây. Bà bèn bưng lên uống một hơi cho đỡ khát.

Ít lâu sau, bỗng dưng bà có thai và hạ sinh ra một đứa bé không tay, không chân, tròn ủng như quả dừa trông rất kỳ dị. Bà sợ hãi, định đem vứt đứa trẻ đi thì nó liền ra sức cầu xin bà hãy giữ lại và đặt tên cho nó là Sọ Dừa.

May thay, Sọ Dừa là đứa trẻ hiểu chuyện, thương mẹ làm lụng vất vả nên đã xin chăn đàn bò cho nhà phú hộ, phụ mẹ kiếm sống. Hôm nọ, khi tôi tớ đi làm hết, ông phú hộ liền sai ba cô con gái thay phiên nhau đưa cơm cho Sọ Dừa.

(Cổ tích Sọ dừa)

Câu chuyện về nguồn gốc và ngoại hình kỳ dị của Sọ Dừa trong đoạn trích này chủ yếu nhấn mạnh điều gì về đặc trưng của truyện cổ tích Việt Nam?

A. Lòng hiếu thảo và sự biết ơn của con cái đối với cha mẹ.

B. Sự kỳ diệu và bất ngờ trong số phận của những người yếu thế.

C. Tính cách keo kiệt và tham lam của tầng lớp giàu có.

D. Tầm quan trọng của lòng kiên nhẫn và sự chăm chỉ trong lao động.

Câu 2 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Âm dương hoà hợp vận huyền ky (cơ),

Giải tác cam lâm hỷ cập thì.

Bái tự cửu thiên ân ký ốc,

Nhuận triêm thứ thổ vật hàm nghi.

Dân tô nghê vọng vương sư chí,

Sĩ hấp phong thành thánh giáo thi.

Vũ thuận cố đăng kim thượng thuỵ,

Thái Bình hựu nhất thử hưu kỳ.

Dịch nghĩa

Máy huyền diệu chuyển vận, âm dương hoà hợp,

Mừng được kịp thời vụ, phát ra trận mưa ngọt.

Rào rạt tự chín tầng trời, ơn đã đầy rẫy,

Thấm nhuần mọi khoảng đất, mọi vật thoải mái.

Để được sống, dân mong quân nhà vua đến như đợi mống,

Kẻ sĩ hợp nên phong hoá thi hành được giáo hoá của thánh nhan.

Mưa thuận hoà, lúc được mùa, đó là điềm lành của nhà vua,

Thái bình đây lại là một thời kỳ tốt đẹp.

(Nguyễn Bỉnh Khiêm, *Vũ* , *Bạch Vân am thi tập,* theo thivien.net)

Bài thơ thể hiện tâm trạng gì của tác giả?

A. Lo lắng trước vận mệnh đất nước.

B. Vui mừng, phấn khởi trước vận hội thái bình.

C. Buồn bã vì phải chia tay quê hương.

D. Phẫn nộ trước sự bất công của xã hội.

Câu 3 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi?

Thông điệp của Mises: tư tưởng cai trị thế giới, là điệp khúc được nhắc đi nhắc lại trong tất cả các tác phẩm của ông. Nhưng tư tưởng này được thể hiện rõ nhất trong tác phẩm Chủ nghĩa tự do. "Kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh", giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa toàn trị, "sẽ không được giải quyết bằng vũ lực mà bằng tư tưởng. Chính tư tưởng đưa con người vào các nhóm đấu tranh và đặt vũ khí vào tay họ, tư tưởng quyết định vũ khí sẽ được dùng để chống lại ai và vì ai. Cuối cùng, chính tư tưởng chứ không phải vũ khí sẽ quyết định kết quả", ông đã viết như thế vào năm 1927.

(Ludwig von Mises, *Chủ Nghĩa Tự Do Truyền Thống*)

Theo đoạn trích, yếu tố nào KHÔNG được tác giả Ludwig von Mises xem là quyết định kết quả cuối cùng của cuộc đấu tranh giữa chủ nghĩa tự do và chủ nghĩa toàn trị?

A. Tư tưởng.

B. Quyết định của con người.

C. Vũ lực.

D. Vai trò của vũ khí.

Câu 4 : Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Tôi đã là con của vạn nhà

Là em của vạn kiếp phôi pha

Là anh của vạn đầu em nhỏ

Không áo cơm, cù bất cù bơ

(Tố Hữu, *Từ ấy*)

Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ lục bát.

B. Thơ tự do.

C. Thơ bảy chữ

D. Thơ tám chữ

Câu 5 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Họ quay trở lại và bắt đầu đi lên con đường mòn nơi những cây lá đâm chồi như những mũi giáo xanh xanh óng bạc, tay trong tay. Cánh tay ông gần giống như cánh tay của một chàng trai trẻ, bà Ramsay nghĩ, mảnh khảnh và rắn chắc, và bà nghĩ với niềm vui sướng rằng ông vẫn còn mạnh khỏe biết bao, dù đã quá sáu mươi, và kiên cường lạc quan biết bao, thật lạ lùng khi có thể chắc chắn rằng, như bản thân ông là thế, mọi điều kinh khủng dường như không làm ông thoái chí mà lại làm ông vui mừng phấn chấn.

(Virginia Woolf, *Tới Ngọn Hải Đăng*)

Cụm từ "những cây lá đâm chồi như những mũi giáo xanh xanh óng bạc" gợi tả điều gì?

A. Sự nguy hiểm của con đường mòn.

B. Sự tươi mới và sức sống mãnh liệt của thiên nhiên.

C. Cảm giác lạnh lẽo và cô đơn.

D. Sự cứng rắn và khó khăn trong cuộc sống.

Câu 6 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Ngày 4 tháng 5 năm 1847, có một người bộ hành cô đơn đứng ở đúng vị trí nói trên nhìn xuống cảnh ấy. Khó nói được tuổi ông ta khoảng bốn mươi hay sáu mươi Khuôn mặt gầy dữ tợn, xương trồi lên nhọn hoắt dưới lớp da đen sạm và nứt nẻ, tóc dài và đen, râu có nhiều sợi bạc, hai con mắt lõm sâu trong hai hốc mắt rực lên một ánh khác thường, và bàn tay xương xẩu nắm lấy khẩu súng trường. Ông ta đứng đó, dựa người vào khẩu súng, bộ mặt chỉ còn da bọc xương cũng như bộ quần áo rộng thùng thình trên đôi chân và đôi tay khẳng khiu chỉ rõ nguyên nhân của vẻ tàn tạ, và già nua: người sắp chết vì đói khát.

(Arthur Conan Doyle, *Chiếc nhẫn tình cờ*)

Theo đoạn trích, điều nào không thể suy ra về người bộ hành?

A. Ông ta mang dáng vẻ của một người sắp chết vì đói khát.

B. Vẻ ngoài tàn tạ của ông phản ánh cuộc sống gian khổ và khắc nghiệt.

C. Ông ta có vẻ trẻ trung nhưng bị thời gian và hoàn cảnh làm cho già nua

D. Khẩu súng trường là công cụ duy nhất mà ông mang theo để bảo vệ bản thân

Câu 7 : Đọc đoạn thơ sau và điền vào chỗ trống:

Trách cái tầm xuân ___mối tơ

Làm cho bối rối mối tương tư

Sương mù mặt đất người theo mộng

Nhạn lảng chân giời kẻ đợi thư

Nghìn dặm dám quên ___lúc ấy

Trăm năm còn nhớ chuyện ngày xưa

Tương tư một mối hai người biết

Ai đọc thơ này đã biết chưa?

(Tản Đà, *Ngày xuân tương tư,* An Nam tạp chí, 1932)

A. Nối/ người. **B.** Nhả/ tình. **C.** Nhả/ người. **D.** Nối/ ngay.

Câu 8 : Đọc hai đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Hoa xuân nở điểm tô cuộc sống

Rượu xuân nồng ước vọng bên nhau

Lá trầu tìm đến buồng cau

Biết đâu đời lắm bể dâu hở người?

(Trần Đức Phổ, *Bốn mùa và tri kỷ)*

Vẫn nghe nói hợp tan ly biệt

Lẽ thường tình tha thiết mà chi

Trăm năm ngoảnh lại có gì?

Tay xoè, tay nắm cũng vì lợi danh

(Đỗ Kim Vũ, *Bụi Trần)*

Câu 9 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Người ở trên mặt thành hát đến đâu thì tiếng những thân cây chuối đổ xuống mặt đấy tường thành lại kêu roạt roạt đến đấy. Bọn người đàn bà hái dâu ngừng tay bứt lá, nghiêng đầu lắng nghe kỹ. Cái bài hát năm mươi tư chữ nghe như bài sai của thầy phù thủy, đã hát đi hát lại đến mấy lần. Cứ xong mỗi câu thì lại có một tiếng roạt. Chỉ có cây chuối bị chặt mạnh mình lìa hẳn gốc, đổ vật xuống mặt đất thì mới kêu roạt roạt như vậy thôi. Nhưng mà ai chặt chuối? Không phải hẳn là cấm địa, nhưng góc thành sau kho lúa kia cũng là một miếng đất cấm, ai dám vượt phép quan vào đấy mà hát, mà phá vườn. Có chăng là làm loạn.

(Nguyễn Tuân, *Bữa rượu máu*)

Câu "Có chăng là làm loạn" thể hiện điều gì?

A. Sự khẳng định chắc chắn về một cuộc nổi loạn sắp xảy ra.

B. Sự nghi ngờ, lo lắng của người dân trước những điều kỳ lạ.

C. Lời kêu gọi mọi người cùng nhau chống lại loạn.

D. Một câu hỏi tu từ nhằm tăng tính chất bí ẩn của sự việc.

Câu 10 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Guttieres rất am hiểu giá ngọc. Viên ngọc đang nằm trong lòng bàn tay Ichtyan vượt xa tất cả những hạt ngọc mà cô được thấy và được biết qua những câu chuyện của cha cô kể lại. Viên ngọc lớn này dáng rất đẹp, trong suốt và nặng tới 200 carat và giá trị ít nhất một triệu péso vàng. Guttieres sửng sốt, cô hết ngắm viên ngọc quý, lại nhìn anh chàng thanh niên tuấn tú đang đứng trước mặt. Anh ta khoẻ mạnh, lanh lợi nhưng hơi bẽn lẽn. Anh ta mặc bộ đồ trắng đã nhàu nát. Trông anh không giống những công tử nhà giàu ở Buenos Aires. Nhưng anh lại định tặng cho một người con gái chưa quen như cô một tặng phẩm quý giá như thế này.

(Alexander Belyaev, *Người Cá*)

Guttieres có suy nghĩ gì về Ichtyan?

A. Ngưỡng mộ sự giàu có của Ichtyan.

B. Coi thường Ichtyan vì bộ đồ nhàu nát.

C. Tò mò về lai lịch và mục đích của Ichtyan.

D. Yêu Ichtyan ngay từ cái nhìn đầu tiên.

Câu 11 : Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Những ngày vui sao ngắn ngủi. Anh lại đang sống những ngày ngột ngạt, nặng nề. Con đường không còn thênh thang như cái ngày ấy nữa. Anh nhìn lên phía Cột Cờ, nơi quân Pháp đóng. Không thấy động tĩnh gì, nhưng nơi ấy trông rờn rợn, chứa đầy những bất trắc, gợi lên trong lòng người sự bực bội tự nhiên trước cái vô lí của một ranh giới giả tạo. Các phố khác thì lác đác vẫn có người, nhưng họ đi lẻ tẻ, âm thầm và như bị đè nặng xuống. Cái thành phố già nua của anh, trải qua nhiều tàn phá của gió bão, nhiều đổi thay của xã hội, đã hơn một lần có những buổi sáng như hôm nay, lúc mà những sinh hoạt đầy màu sắc của hè đường đột nhiên im ắng, thì cũng là lúc người dân mới chú ý tới và yêu thương thêm những mái nhà nho nhỏ, ép vào nhau, im lìm trên nền trời, kề bên những hàng cây um tùm, ủ rũ, thì thầm trong những suy nghĩ và đàm luận muôn đời, để chịu đựng, chống chọi và cố vươn lên. Trần Văn nghĩ như vậy, và trong cái buổi sáng khô lạnh này, anh thấy các phố xá cũ kĩ, chen chúc, chẳng có gì đồ sộ, phủ một màu xám nham nhở, lại có cái đẹp riêng, sắt lại trong một vẻ buồn nghiêm nghị.

(Nguyễn Huy Tưởng, *Sống mãi với Thủ đô*)

Trong đoạn văn, từ "rờn rợn" trong đoạn văn có nghĩa gì?

A. Gây cảm giác sợ hãi, bất an.

B. Gợi lên sự tò mò, thích thú.

C. Làm cho người khác cảm thấy bình yên.

D. Tạo ra cảm giác vui vẻ, nhẹ nhàng.

Câu 12 : Tác giả nào dưới đây KHÔNG thuộc giai đoạn văn học đương đại (1975 đến nay)?

A. Bảo Ninh, Nguyễn Minh Châu, Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Ngọc Tư.

B. Nam Cao, Nguyễn Minh Châu, Bảo Ninh, Chế Lan Viên.

C. Phan Thị Vàng Anh, Nguyễn Ngọc Tư, Bảo Ninh, Nguyễn Huy Thiệp.

D. Bảo Ninh, Nguyễn Minh Châu, Nguyễn Huy Thiệp, Nguyễn Ngọc Tư.

Câu 13 : Dòng nào dưới đây viết đúng chính tả?

A. Nương tựa, lương nhờ, lương thiện.

B. Nương nhờ, nương tựa, lương thiện.

C. Lương tựa, lương nhờ, nương thiện.

D. Nương tựa, lương tựa, lương thiện.

Câu 14 : Câu nào dưới đây chứa từ viết sai chính tả?

A. Được thư giãn trong không khí trong lành khiến tôi cảm thấy thư thái.

B. Chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ trước thời gian quy định.

C. Họ luôn nhiệt tình trong công tác tình nguyện.

D. Anh ấy có tài năng suất chúng trong lĩnh vực âm nhạc.

Câu 15 : Trong các câu sau, câu nào KHÔNG mắc lỗi dùng từ?

A. Truyện ngắn này đã khai quật toàn bộ những bất công trong xã hội phong kiến.

B. Các em học sinh cần hiểu sâu sắc ý nghĩa của các bài học trong sách giáo khoa.

C. Vì ảnh hưởng của trận bão, toàn bộ cây cối trong làng bị tuyệt diệt.

D. Người lao động cần phải tranh thủ mọi thời khắc để nâng cao tay nghề.

Câu 16 : Câu nào sau đây KHÔNG sử dụng từ thừa?

A. Chúng tôi luôn cố gắng và nỗ lực để hoàn thành dự án đúng hạn.

B. Những bạn trẻ cần tìm hiểu và khám phá thêm nhiều điều mới.

C. Bức tranh này thể hiện nét đẹp truyền thống và văn hóa của dân tộc.

D. Đây là một vấn đề lớn và quan trọng cần được giải quyết ngay.

Câu 17 : Câu nào dưới đây mang hàm ý phê phán mạnh nhất?

A. Anh chị cứ làm việc kiểu ấy, tôi hỏi thật, bao giờ mới nên được nghiệp lớn?

B. Cậu làm việc kiểu gì mà hết tháng này sang tháng khác, một kết quả cũng không có?

C. Nếu không cẩn thận hơn một chút, chúng ta sẽ mất đi cơ hội quý giá này đấy.

D. Anh ta làm cái việc này, nói theo lối cũ, chẳng khác gì "mò kim đáy bể".

Câu 18 : Trong các câu sau, câu nào mắc lỗi sai logic?

A. “Tắt đèn” là tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Nam Cao.

B. Bún bò Huế, mì Quảng, cao lầu…là những đặc sản nổi tiếng của miền Trung.

C. Cá voi xanh là động vật có vú lớn nhất thế giới.

D. “Đồng chí” được Chính Hữu sáng tác trong thời kì kháng chiến chống Pháp.

Câu 19 : Câu nào sau đây mắc lỗi ngữ pháp.

A. Sau cơn mưa rào, bầu trời trong xanh trở lại, những cánh chim bay lượn trên cao, không khí mát mẻ tràn ngập khắp nơi.

B. Trên tấm bảng lớn đặt ngay cổng trường, danh sách các học sinh xuất sắc trong kỳ thi vừa qua đã được niêm yết.

C. Ở góc phố nhỏ, một quán trà bình dân với những bộ bàn ghế gỗ đơn sơ, vài chậu cây xanh treo lơ lửng trước hiên nhà.

D. Dưới ánh nắng ban mai, những cánh đồng lúa chín vàng óng trải dài bất tận, mùi hương thơm ngát lan tỏa trong không khí.

Câu 20 : “Sau nhiều năm phát triển và đổi mới không ngừng, với mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu khách hàng.”

Câu trên là câu chưa hoàn chỉnh vì thiếu thành phần nào sau đây?

A. Thiếu chủ ngữ.

B. Thiếu vị ngữ.

C. Thiếu trạng ngữ. **D.** Thiếu nòng cốt câu.

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi 21 đến 25:

Tôi vẫn nhớ như in con đường đầy đất sỏi đưa lối tôi về nhà. Con đường khiêm tốn khoác lên mình một dáng vẻ thật giản dị. Với cái màu sỏi đá nhuộm nâu như hoà cùng cái màu lấm lem bùn đất của những người nông dân chất phát, hồn hậu. Nhưng cái sỏi đá ấy không mang lại sự cứng cáp, thô kệch. Bởi nó khép mình, nằm im lìm theo những nét uốn lượn quanh co đầy mềm mại của con đường. Con đường trìu mến chạy men theo những cánh đồng lúa thơm hương làng quê, dọc theo dòng sông hiền hoà đỏ nặng phù sa – thứ quà thơm thảo dành cho những miền đất mà nó đi qua.

Phía hai bên đường là đủ thứ loại cỏ hoa như đang dùng hương sắc của mình để mê dụ đàn ong bướm bay lượn dập dìu. Thỉnh thoảng, chúng hút mật rồi đậu im lìm trên những nụ dâm bụt đỏ chói. Phía xa xa là những rặng tre, hàng cau ôm lấy mảnh hồn quê trìu mến. Bất kể dù mưa hay nắng, con đường vẫn luôn hiện ra với một dáng vẻ rạng ngời, kiêu hãnh đầy sức sống. Thứ hương toả ra từ những quả mít làm cho ai đi qua cũng phải say sưa, chất ngất. Rồi cả hương xoài, hương chanh đọng lại thơm lừng cả đất trời.

(Thy Việt, *Đường về nhà*)

Trả lời cho các câu 21, 22, 23, 24, 25 dưới đây:

Câu 21 : Trong đoạn trích, phép liên kết nào được sử dụng giữa câu "Con đường trìu mến chạy men theo những cánh đồng lúa thơm hương làng quê, dọc theo dòng sông hiền hoà đỏ nặng phù sa – thứ quà thơm thảo dành cho những miền đất mà nó đi qua" và câu tiếp theo "Phía hai bên đường là đủ thứ loại cỏ hoa như đang dùng hương sắc của mình để mê dụ đàn ong bướm bay lượn dập dìu"?

A. Phép lặp. **B.** Phép nối. **C.** Phép thế. **D.** Phép liên tưởng.

Câu 22 : Theo đoạn trích, điều gì tạo nên sự mềm mại, gần gũi của con đường?

A. Màu nâu của sỏi đá và bùn đất.

B. Những nét uốn lượn quanh co và cánh đồng lúa thơm hương làng quê.

C. Sự kết hợp của dòng sông đỏ nặng phù sa và những rặng tre.

D. Các loại cỏ hoa ven đường cùng đàn ong bướm bay lượn.

Câu 23 : Vì sao con đường được miêu tả là "rạng ngời, kiêu hãnh đầy sức sống" bất kể mưa hay nắng?

A. Vì con đường luôn đậm chất giản dị và thân quen của làng quê.

B. Vì thiên nhiên ven đường mang đến vẻ đẹp bất biến qua thời gian.

C. Vì con đường là biểu tượng của sự kết nối giữa con người và thiên nhiên.

D. Vì hương sắc và cảnh vật trên con đường luôn làm say lòng người.

Câu 24 : Trong câu "Phía hai bên đường là đủ thứ loại cỏ hoa như đang dùng hương sắc của mình để mê dụ đàn ong bướm bay lượn dập dìu," biện pháp tu từ nào được sử dụng?

A. Nhân hóa. **B.** So sánh. **C.** Ẩn dụ. **D.** Liệt kê.

Câu 25 : Đoạn trích trên gửi gắm thông điệp gì về hình ảnh con đường làng quê?

A. Con đường làng quê là biểu tượng của sự giản dị và thân thương trong ký ức.

B. Con đường là nơi lưu giữ những giá trị văn hóa và vẻ đẹp thiên nhiên làng quê.

C. Con đường gắn kết con người với thiên nhiên, mang lại cảm giác bình yên.

D. Con đường là nguồn cảm hứng bất tận cho những ai xa quê.

Đọc đoạn trích dưới đây và trả lời các câu hỏi từ 26 đến 30:

Hà Nội đặt mục tiêu đến năm 2025 sẽ xử lý đạt 50% lượng nước thải và tiến tới đạt 100% vào năm 2030. Nhiều giải pháp được đề xuất, bao gồm phương án bơm nước từ sông Hồng để thau rửa sông Tô Lịch và sông Nhuệ. Tuy nhiên, giải pháp này cần được cân nhắc kỹ, bởi chi phí xây dựng trạm bơm chỉ chiếm 5-10% tổng đầu tư, trong khi phần lớn chi phí dành cho vận hành và bảo trì. Hơn nữa, phương án này còn tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm do lượng lớn bùn đất từ sông Hồng theo dòng chảy vào các con sông nội đô.

Để khắc phục những hạn chế đó, Hội Cơ học Hà Nội đã đưa ra giải pháp sử dụng nước sông Đà thay thế, tận dụng địa hình dốc từ Ba Vì về Hà Nội, cung cấp nguồn tự chảy cho các con sông lớn của Thủ đô như sông Nhuệ, sông Đáy và sông Tô Lịch.

Giải pháp của Hội Cơ học là lấy nguồn nước sông Đà qua cống Thuần Mỹ. Cống này nằm trên bờ hữu sông Đà tại huyện Ba Vì, có khả năng lấy khoảng 100 m3/s nước từ sông Đà vào sông Tích, từ đó chảy tự nhiên về Sơn Tây. Nước sông Tích về Sơn Tây có dòng chảy hở tự do không áp nên tổn thất ít, sử dụng cống điều tiết để điều chỉnh mực nước ở Sơn Tây khoảng +10m.

Tại cống điều tiết Sơn Tây chuyển 40m3/s theo sông Tích về sông Bùi, còn 60 m3/s theo đường trục quy hoạch Tây Thăng Long về đến sông Đáy xả 30m3/s, về đến sông Nhuệ xả 25 m3/s, còn lại 5 m3/s về sông Tô Lịch và Hồ Tây.

(Báo Vnexpress, *Nhà khoa học đề xuất lấy nước sông Đà hồi sinh sông chết ở Thủ đô*)

Trả lời cho các câu 26, 27, 28, 29, 30 dưới đây:

Câu 26 : Mục tiêu xử lý nước thải của Hà Nội đến năm 2025 là bao nhiêu phần trăm?

A. 75%. **B.** 50%. **C.** 100%. **D.** 90%.

Câu 27 : Biện pháp nào KHÔNG được sử dụng trong đoạn văn về giải pháp xử lý nước thải ở Hà Nội?

A. Liệt kê. **B.** So sánh. **C.** Nhân hóa. **D.** Sử dụng số liệu.

Câu 28 : Việc đề xuất sử dụng nước sông Đà thay cho sông Hồng thể hiện quan điểm nào về phát triển bền vững?

A. Ưu tiên tăng trưởng kinh tế trước mắt.

B. Coi trọng lợi ích kinh tế hơn lợi ích môi trường.

C. Cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường.

D. Đặt bảo vệ môi trường lên hàng đầu, kể cả khi phải hy sinh một phần lợi ích kinh tế.

Câu 29 : Theo anh/chị, việc xả nước sông Đà vào sông Tô Lịch với lưu lượng nhỏ (5 m3/s) có ý nghĩa gì?

A. Sông Tô Lịch không cần nhiều nước để làm sạch.

B. Ưu tiên cấp nước cho sông Nhuệ và sông Đáy.

C. Duy trì một lưu lượng nước vừa phải để tránh gây ngập úng cho sông Tô Lịch.

D. Kết hợp với các biện pháp khác để xử lý ô nhiễm sông Tô Lịch một cách hiệu quả hơn.

Câu 30 : Dựa vào đoạn trích, hãy đánh giá mức độ hiệu quả và tính khả thi của Phương án sử dụng nước sông Đà so với Phương án bơm nước sông Hồng trong việc "hồi sinh sông chết ở Thủ đô".

A. Phương án sông Đà có tính khả thi thấp hơn vì chi phí ban đầu (xây trạm bơm cống Thuần Mỹ) rất lớn, dù loại bỏ được nguy cơ bùn đất.

B.Phương án sông Đà hiệu quả hơn vì loại bỏ được chi phí vận hành và bảo trì lớn, đồng thời tận dụng được nguồn nước tự nhiên.

C. Phương án sông Đà hiệu quả tương đương, nhưng chỉ được ưu tiên vì nguồn nước cung cấp lớn hơn nguồn nước sông Hồng.

D. Phương án sông Đà kém khả thi hơn vì việc chia nước quá phức tạp dễ gây hao hụt.